TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/HS-PT
Ngày: 07 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2024/TLPT-HS ngày 07/10/2024, do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân S;** Sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con;

Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 74/2018/HS-ST ngày 19/10/2018, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* (đã chấp hành xong hình phạt).

Bản án số 23/2020/HS-PT ngày 20/01/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* (đã chấp hành xong hình phạt).

Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* (đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2023).

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 20/01/2018, bị Công an xã X, huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (bị cáo chưa nộp tiền phạt).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại: Anh Vũ Việt A, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân S đã có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/6/2024 S đi bộ từ nhà ở thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đi đến thôn D, xã X, huyện E tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản, khi thấy nhà bà Hà Thị N đang xây nên S đi vào trong nhà quan sát, thấy anh Vũ Việt A đang nằm ngủ trong phòng và thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng đang cắm sạc pin để trên bàn nên S lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần Jean. Sau khi lấy được điện thoại, khoảng 09^{h}00'cùng ngày, S bắt xe từ E đi thị xã B để tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trên người S chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, dung lượng 128GB màu trắng trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân S, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân S 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/9/2024, bị cáo Lê Xuân S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Xuân S 03 năm 03 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bị cáo Lê Xuân S đã có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xoá án tích nhưng vào đêm ngày 17/6/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Việt A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, trị giá 12.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Xuân S về tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng *"tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Xuân S thấy rằng:

Mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Mặt khác, nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự chưa chấp hành nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân S** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2024.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Xuân S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CC THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr